TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77 /2020/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 18 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Xuân M – Sinh năm: 1950.

Trú quán: Thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Bùi Thị T – Sinh năm: 1958.

Trú quán: Thôn H, xã Y, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trịnh Xuân M và bà Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân:*** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Xuân M và bà Bùi Thị T.

**** Về con chung:*** Ông Trịnh Xuân M và bà Bùi Thị T đều có ý kiến chung và

cùng thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung tên là: Trịnh Thị H – sinh ngày 05/6/1982 (giới tính: Nữ). Hiện nay chị H đã trưởng thành có công việc làm ăn ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về tài sản, công nợ chung:*** Ông Trịnh Xuân M và bà Bùi Thị T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Ông Trịnh Xuân M và bà Bùi Thị T thống nhất, thỏa thuận: Ông Trịnh Xuân M chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng hiện tại ông M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2018 /0004765, ngày 23 tháng 10 năm 2020. Vì vậy, ông M được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Bùi Thị T không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang